

# Các thủ thuật dạy từ vựng tiếng Anh để tạo hứng thú cho sinh viên không chuyên ngữ

Nguyễn Minh Huệ\*

\*ThS, Khoa Tiếng Anh, Trường ĐHNN-ĐHQGHN

Received: 9/2/2023; Accepted: 13/2/2023; Published: 18/3/2023

**Abstract:** Vocabulary is often taught in skill classes, and teachers are also inevitably faced with difficulties such as curriculum, multi-level students, large classes, and passive learners. Therefore, skills and ways of teaching vocabulary that are interesting for non-language learners are essential for language teachers. The study pays attention to the needs and difficulties of learners, thereby proposing some vocabulary teaching tricks that can bring interest to non-specialists.

**Keywords:** techniques, teaching vocabulary, motivation

## 1. Đặt vấn đề

Từ vựng đóng một vai trò quan trọng trong việc học ngôn ngữ, như Wilkins (1972:11) nhấn mạnh rằng không có ngữ pháp thì rất ít thứ được truyền tải nhưng không có từ vựng thì không thứ gì được diễn tả. Từ vựng thường được dạy trong các giờ học kỹ năng, và giáo viên cũng không tránh khỏi những khó khăn như giáo trình, sinh viên đa trình độ, lớp học đông và người học thụ động. Do đó, các kỹ năng và cách thức dạy từ vựng sao cho hứng thú đối với người học không chuyên ngữ là rất thiết yếu đối với người dạy ngôn ngữ. Nghiên cứu quan tâm tới các nhu cầu và khó khăn của người học, từ đó đề xuất một số thủ thuật dạy học từ vựng có thể mang lại hứng thú với đối tượng không chuyên.

## 2. Nội dung và nghiên cứu

### 2.1. Định nghĩa, phân loại và vai trò của từ vựng trong việc học ngôn ngữ

Có khá nhiều định nghĩa khác nhau về từ vựng vì nó là một phần quan trọng trong việc học một ngoại ngữ và đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, người dạy và người học. Ur (1996:60) định nghĩa từ vựng là các từ mà chúng ta dạy trong một ngoại ngữ; một đơn vị từ mới có thể nhiều hơn một từ đơn lẻ, là một phức hợp của hai, ba hoặc các thành ngữ đa từ. Pyles và Alges (1970:96) cũng cho rằng khi chúng ta nghĩ tới ngôn ngữ, chúng ta nghĩ tới điều đầu tiên là từ vựng – trọng tâm của một ngôn ngữ. Chính do các từ mà âm thanh và ý nghĩa hòa quyện vào nhau cho phép chúng ta giao tiếp, chính do các từ mà chúng ta sắp xếp chúng tạo thành các câu, hội thoại và các kiểu diễn ngôn. Điều đó thể hiện từ vựng là thiết yếu của một ngôn ngữ.

Tương tự như định nghĩa, từ vựng có thể được

phân loại theo các tiêu chí, đặc điểm hoặc chức năng khác nhau. Về mặt ngữ nghĩa, các đơn vị từ có thể được chia thành các từ mô phỏng và các từ chức năng; về mặt ngữ pháp được chia thành các đơn vị từ loại khác nhau như danh từ, động từ, tính từ, giới từ... Về tần suất sử dụng, từ vựng được phân loại thành ba nhóm: nhóm có tần suất sử dụng cao, thấp và các từ chuyên ngành. Xét về phương pháp luận ngôn ngữ, từ vựng được chia thành nhóm từ chủ động và từ thụ động. Vốn từ chủ động của một người bao gồm các từ người đó hiểu, sử dụng đúng và hiệu quả trong nói và viết; mặt khác từ thụ động là các từ người đó có thể nhận diện, hiểu khi chúng xuất hiện trong văn cảnh nhưng không thể sử dụng đúng khi cần.

Nói về vai trò trong học ngôn ngữ, chúng ta khó có thể phủ nhận rằng từ vựng đóng vai trò quan trọng vì nhiều lĩnh vực của học từ vựng được nghiên cứu như việc sử dụng từ, thiết kế khóa học từ, đánh giá và các thủ thuật học từ. Vốn từ vựng tốt giúp cải thiện đáng kể một hội thoại. Do vậy, người học phải nỗ lực để đạt được mục tiêu từ vựng đề ra không chỉ trong lớp học mà cả bên ngoài. Carmen (2005) cho rằng từ vựng rất thiết yếu trong việc hiểu nghĩa của một văn bản nói hay viết; không có kiến thức về các từ vựng chủ chốt trong một văn bản, người học sẽ gặp vấn đề lớn trong việc hiểu thông điệp của nó. Vì thế, dạy và học từ vựng là một phần quan trọng trong phương pháp dạy ngoại ngữ và là quan tâm lớn của nhiều giáo viên ngôn ngữ và các nhà ngôn ngữ học ứng dụng.

### 2.2. Các qui tắc dạy từ vựng

Richard Frost (2001) nhấn mạnh rằng sinh viên không cần sử dụng tất cả các từ họ học được, một số từ họ chỉ cần nhận diện. Thực tế, biết một từ không

chỉ là việc hiểu nghĩa và sinh viên không kì vọng học mọi từ trong giáo trình. Do đó, chọn lựa dạy cái gì là công việc của giáo viên, tùy thuộc vào tần suất sử dụng và độ hữu ích đối với nhu cầu của các nhóm sinh viên nhất định. Nation (2001) cho rằng biết một từ bao gồm biết dạng thức, ý nghĩa và cách sử dụng cơ bản của nó. Từ vựng không thể được dạy và học tách rời với các thành tố ngôn ngữ khác như ngữ pháp, ngữ âm; người học cần biết một từ được phát âm như thế nào, cách viết ra sao và điều này có thể rất khó khăn với họ vì thường không có mối liên hệ rõ ràng giữa cách viết và cách phát âm một từ. Xem xét mối quan hệ giữa từ vựng và ngữ pháp, Raves (1971) cho rằng ngữ pháp đề cập tới thực tế ngôn ngữ nói chung, còn từ vựng chỉ những thực tế đặc biệt. Gairns and Redman (1999) phân chia việc tạo từ thành ba nhóm là thêm tiền tố, hậu tố, kết hợp từ hai hoặc nhiều hơn hai từ đơn lẻ và chuyển đổi từ loại.

Việc dạy ý nghĩa của từ cũng là một phần quan trọng của dạy từ vựng. Có hai kiểu ý nghĩa là ý nghĩa ngữ pháp (chức năng) và ý nghĩa từ vựng (mô phỏng). Carmen (2005) gợi ý rằng khi dạy từ vựng cần thiết phải xem xét các yếu tố như nghĩa, sự đa nghĩa và nghĩa rộng. Nghĩa của một từ chủ yếu là **chỉ thể giới thực** tại, và từ có thể có nhiều nghĩa khác nhau gọi là sự đa nghĩa. Người học cần nhận biết và thực hành các từ trong văn cảnh cho phép họ hiểu được đầy đủ nghĩa của từ. Mặt khác, nghĩa rộng là sự liên tưởng hoặc cảm giác tích cực hay tiêu cực mà từ đó gợi mở và nghĩa này có thể có hoặc không được thể hiện trong từ điển. Điều đó có nghĩa là các từ có thể gợi ý cho ta nhiều điều phụ thuộc vào ngữ cảnh mà chúng xuất hiện. Giáo viên cũng cần chọn lựa cẩn thận và quyết định dạy nghĩa nào của từ và dạy bao nhiêu từ với bao nhiêu nghĩa trong một khoảng thời gian cho phép.

Về cách dùng của từ, chúng ta thường sử dụng từ chỉ trong một ngữ cảnh xã hội nhất định, và từ không chỉ bị giới hạn về mặt địa lý, xã hội mà còn giới hạn bởi cách thức nói và viết. Do đó, nghĩa của từ có thể thay đổi hoặc bị hạn chế bởi việc sử dụng chúng. Rõ ràng là mục tiêu dạy từ vựng không chỉ là bao phủ một lượng từ nhất định trong danh sách mà người học cần có cơ hội sử dụng chúng hiệu quả.

Nhìn chung, người học cần được giới thiệu về cách thức, ý nghĩa và cách dùng của từ trong các giờ học từ vựng. Hơn nữa, việc ôn tập, củng cố từ vựng cũng cần được đảm bảo cùng với lượng từ đã học cần được kiểm tra và họ phải có khả năng sử dụng từ đã học một cách hiệu quả trong các bài thi.

### 2.3. Các thủ thuật dạy từ vựng phổ biến

+ **Thủ thuật dùng hình ảnh:** thường bao gồm ảnh, phiếu thẻ, vẽ bảng, sơ đồ trên tường, cử chỉ hay kịch câm được dùng cho việc biểu đạt nghĩa, và đặc biệt hiệu quả trong việc dạy các đơn vị từ vựng cụ thể, để lôi cuốn người học tham gia vào bài học. Trong trường hợp người dạy khó tìm được tranh ảnh phù hợp và việc vẽ trên bảng mất thời gian và không phải giáo viên nào cũng vẽ tốt, cử chỉ và kịch câm có thể phát huy tác dụng vì chúng thúc đẩy việc hiểu và giúp lưu giữ hiệu quả các từ mới học.

+ **Thủ thuật dùng lời nói:** thường được sử dụng để giúp sinh viên hiểu hơn các từ trừu tượng, thường gồm việc sử dụng định nghĩa, đồng/trái nghĩa và **dịch thuật**. Giáo viên có thể sử dụng định nghĩa và câu minh họa để cho thấy một từ mới được dùng như thế nào, đồng nghĩa và trái nghĩa để giúp người học mở rộng được vốn từ vựng. Dịch thuật có thể không phải lúc nào cũng chuyển tải ý nghĩa chính xác của một từ. Nếu người học tiếp tục sử dụng tiếng mẹ đẻ như một khung để gán các từ vựng của ngoại ngữ đang học thì họ sẽ không phát triển được khung cần thiết để giải thích các mối quan hệ ý nghĩa của các đơn vị từ khác nhau trong ngôn ngữ mới. Nếu giáo viên lạm dụng dịch thuật và giải thích nhiều bằng tiếng mẹ đẻ thì cũng ảnh hưởng tới tinh thần thiết yếu và bầu không khí của một lớp học ngoại ngữ.

+ **Tạo ngữ cảnh:** có thể là **thủ thuật hữu ích bởi nó khuyến khích người học tự tìm ra nghĩa của từ. Ngữ cảnh đóng vai trò lớn trong việc giúp sinh viên học từ mới và trong việc thiết lập các từ được dùng như thế nào trong nói và viết. Giáo viên nên nghĩ ra một ngữ cảnh rõ ràng, miêu tả hoặc cho ví dụ để làm rõ nghĩa. Ngữ cảnh văn hóa xã hội cũng rất cần xem xét. Moras (2001) tranh luận rằng mục tiêu của dạy từ vựng không chỉ bao phủ một lượng từ nhất định mà là người học cần có cơ hội sử dụng chúng một cách hiệu quả. Các nhiệm vụ có ý nghĩa sẽ giúp người học giải quyết tốt vấn đề từ vựng, vì họ cần dựa vào kinh nghiệm và thực tế để hỗ trợ việc học. Cách tốt nhất nhớ được từ là gặp nó và sử dụng nó trong các ngữ cảnh khác nhau.**

+ **Nhớ từ vựng:** rõ ràng là người học hiểu được giải thích từ mới dễ dàng hơn việc ghi nhớ nó. Giáo viên cần đa dạng hóa việc trình bày từ mới và để cải thiện hiệu quả của việc học từ, sinh viên cần được khuyến khích tận dụng các chiến lược học tập như đọc giải trí, xem TV, sử dụng mạng hay làm luyện tập thường xuyên. Thủ thuật ghi nhớ còn dựa vào

hình ảnh, tìm kiếm sự tương đồng giữa các từ hoặc như Mahnken (2005) đề cập một số cách học từ hài hước, vui nhộn, giàu xúc cảm, hát các từ hay cụm từ theo cách mình sáng tạo hoặc học những bài hát đơn giản ở ngôn ngữ đích.

+ **Sử dụng trò chơi và các thủ thuật khác:** Trò chơi là một công cụ hiệu quả trong dạy từ vựng vì nó vừa giải trí vừa dạy và nâng cao sự trôi chảy. Haycraft (1978:50) gợi ý nhiều trò chơi từ vựng hữu ích cho thực hành và ôn tập từ sau khi được học như đa dạng các trò xếp hình, ô chữ, mô tả tranh... tốt cho hoạt động cặp hay nhóm. Rõ ràng là trò chơi tạo ra tình huống trong đó có ngữ cảnh yêu cầu việc giao tiếp, từ đó thúc đẩy người học tiếp thu ngôn ngữ đích mà có thể chính họ chưa nhận ra. Bên cạnh trò chơi, Joseph Pettigrew (2005) đề xuất các mẹo học từ như ghép các cặp đối lập, điền ô trống, hoàn thành cụm từ/câu/định nghĩa, dán nhãn tranh, loại từ không thuộc nhóm, sắp xếp từ theo một thang đo. Giáo viên có thể hỗ trợ người học từ vựng trong đọc đoạn văn, đoán nghĩa từ trong văn cảnh, cung cấp định nghĩa để họ tự tìm từ, hướng dẫn họ khi nào không phải tra từ...

### 2.5. Một số thủ thuật dạy từ vựng cụ thể

+ **Tìm ra 10 điểm khác nhau:** Giáo viên chuẩn bị một bộ gồm hai tranh miêu tả người hoặc tình huống tương tự nhau, in đủ số lượng sinh viên trong lớp sao cho mỗi cặp nhận một bộ. Chia lớp thành cặp, phát tranh và hướng dẫn yêu cầu với lớp. Hoạt động này sẽ hiệu quả hơn nếu được biến thành một cuộc thi với người thắng cuộc là cặp tìm ra 10 sự khác biệt nhanh nhất.

+ **Họ cảm thấy thế nào?** Giáo viên thu thập tranh các biểu cảm gương mặt khác nhau từ báo, tạp chí hoặc có thể vẽ tranh màu đơn giản. Hoạt động này thường hỗ trợ dạy và ôn tập phần tính từ miêu tả trạng thái. Giáo viên có thể phát cho mỗi bạn một tranh, yêu cầu miêu tả và nói lí do tại sao có cảm xúc đó.

+ **Vẽ tranh:** Giáo viên chuẩn bị từ vựng về các chủ đề như thời tiết, thể thao, động vật... và chia lớp thành hai nhóm, phát cho mỗi nhóm một danh sách từ, sau đó yêu cầu một nhóm lên bảng vẽ ba tranh (tuyệt đối không viết từ) cho nhóm còn lại đoán từ, và cứ thế thay đổi nhau giữa hai nhóm.

+ **Trò chơi ôn từ nhanh:** Giáo viên chia lớp thành hai đội, và phát cho mỗi đội một bộ yêu cầu ví dụ như kể tên 5 thứ chuyển động, 5 đồ uống và 5 con vật. Sau đó yêu cầu một thành viên của một đội nói

to chủ đề đội mình cần tìm từ để cho các thành viên còn lại trong đội hô to các từ tìm được. Trong khi đội A làm nhiệm vụ thì đội B giữ trật tự, có quy định thời gian cho mỗi đội, và đội nhanh hơn sẽ chiến thắng.

+ **Miêu tả các đặc điểm diện mạo của người:** Giáo viên chia lớp thành 5 nhóm và yêu cầu mỗi bạn chuẩn bị một tờ giấy. Sau đó mời một sinh viên ngồi trước lớp, miêu tả to rõ ràng về một người và các nhóm vẽ người được miêu tả. Khi bạn đó hoàn thành miêu tả sẽ tiết lộ người được miêu tả là ai. Giáo viên mời đại diện của các nhóm trình bày phần vẽ của mình và các bạn trong lớp cho ý kiến. Nhóm nào có phần minh họa giống nhất sẽ chiến thắng.

### 3. Kết Luận

Nhìn chung, từ vựng thường được dạy lồng ghép vào các kĩ năng nên người dạy cần đầu tư chuẩn bị các kĩ thuật và hoạt động nhằm tăng hứng thú tối đa của người học. Các phương tiện hình ảnh, trò chơi cần được khai thác tốt. Người dạy đóng vai trò chủ động hỗ trợ khuyến khích người học mọi lúc họ cần với các giải thích và hướng dẫn tận tâm cũng là các yếu tố có ảnh hưởng lớn. Nghiên cứu đã gợi ý một số thủ thuật dạy từ vựng nhằm tăng hứng thú người học với hi vọng góp phần mang lại các giờ học hiệu quả và nhiều cảm hứng.

Tài liệu tham khảo

1. Carmen, G, and Garrido, B. (2005). *Working with Vocabulary*.
2. Mahnken, P (2005). *Remember Foreign Language Vocabulary*.
3. Moras, S and Carlos, S (2001). *Teaching Vocabulary for Advanced Students: A Lexical Approach*. Brazil, July 2001.
4. Richard, F (2001). *Presenting Vocabulary*.
5. Pettigrew, J (2005). *Teaching Vocabulary: Two Dozen Tips and Techniques*.
6. Pyles, T and Alges, J (1970). *An Introduction to Language*. Newyork : Harcourt, Brace.
7. Wilkins, D (1972). *Linguistics in Language Teaching*. London. Edward Arnold.
8. Vân, Hoàng Văn. (1998). *Vai trò của người giáo viên ngoại ngữ trong lớp học theo đường hướng lấy người học làm trung tâm*. Trong Kỷ yếu HNNCKH “Phương pháp dạy học bộ môn theo tinh thần đổi mới đào tạo đại học”. 1998. ĐHNN-ĐHQGHN.
9. Vân, Hoàng Văn. *Phương thức đào tạo theo tín chỉ: Lịch sử, bản chất và những hàm ý cho phương pháp dạy học ở bậc đại học*. Trên [http:// dt.ussh.edu.vn](http://dt.ussh.edu.vn)